

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*MANAGING EDUCATION QUALITY VERIFICATION OF SECONDARY SCHOOLS IN  
HO CHI MINH CITY*

NGUYỄN ĐẶNG AN LONG

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, *anlong@hmc.edu.vn*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 14/02/2019 Ngày nhận lại: 27/02/2019 Duyệt đăng: 11/3/2019 Mã số: TCKH-S01T03-B09-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> <i>Kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục, trung học cơ sở.</i></p> <p><b>Key words:</b> <i>Education quality verification, quality of education, secondary schools.</i></p>	<p><i>Ở Việt Nam, quản lý chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục đang là những vấn đề được nhà nước và xã hội rất quan tâm. Trong đó, kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một giải pháp quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục và hiện nay, công tác quản lý kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo bước chuyển biến về chất lượng giáo dục trong nhà trường phổ thông. Bài viết góp phần làm rõ một số vấn đề về quản lý kiểm định chất lượng giáo dục các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b> <i>In Vietnam, quality management and improving the quality of education are issues that are of great concern to the state and society. In particular, education quality verification is considered as a management solution to improve the quality of education and currently, the management of education quality verification in Ho Chi Minh City has made a transition quality education in schools. The article contributes to clarifying some issues about the management and quality control of secondary schools in Ho Chi Minh City.</i></p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm định chất lượng giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là một giải pháp quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục, là nhiệm vụ cấp bách của toàn ngành giáo dục, thực hiện đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đã làm thay đổi cách nhìn nhận

về công tác quản lý và chỉ đạo, tăng cường năng lực quản lý nhà trường và quản lý dạy, học. Qua đó, để đánh giá thực trạng, xác định chính xác các điểm mạnh, điểm yếu của các cơ sở giáo dục, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, vẫn còn một số đơn vị, cá nhân thực hiện thiếu quy trình, chưa đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Còn một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các nhà trường chưa nhận thức đúng về kiểm định chất lượng, chưa hiểu rõ bản chất, quy trình, cách triển khai tự đánh giá, chưa cập nhật thường xuyên, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp có liên quan đến giáo dục để vận dụng trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Quá trình thực hiện hoạt động tự đánh giá, một số trường đã hiểu sai về mục đích, ý nghĩa, vai trò của công tác kiểm định chất lượng, triển khai không đủ quy trình nên hiệu quả của hoạt động này không cao, thậm chí là hình thức. Bên cạnh đó, một số đoàn đánh giá ngoài chưa làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ các nhà trường trong việc đánh giá chính xác hiện trạng và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; còn buông lỏng, nể nang, xuê xoa, chạy theo thành tích, đánh giá không sát kết quả mà nhà trường đạt được... Quản lý công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại như chưa nâng cao nhận thức về kiểm định chất lượng giáo dục, chỉ đạo thiếu cương quyết, chưa có kế hoạch cụ thể, chất lượng báo cáo công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chưa bảo đảm được tốt theo yêu cầu.

Chúng tôi phân tích rõ những nguyên nhân chủ quan, khách quan của thực trạng công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở để từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2. CÁC KHÁI NIỆM

### 2.1. *Quản lý*

Có nhiều cách định nghĩa khái niệm quản lý khác nhau tùy theo cách tiếp cận khác nhau. Nhìn chung, quản lý là một khái niệm gắn với quyền lực ở một mức độ nhất định.

Trong Từ điển tiếng Việt: Quản lý là “tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định”. Khái niệm này tương đồng với các khái niệm chỉ đạo, điều hành, điều khiển. Khái niệm quản lý ở đây là muốn nói đến quản lý con người, quản lý xã hội và biểu hiện cụ thể nhất là ở quản lý nhà nước. Khái niệm chung nhất về quản lý nhà nước được hiểu cô đọng ở việc “tổ chức, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội theo pháp luật”.

Theo Thái Văn Thành: Quản lý là chức năng của những hệ thống có tổ chức với những bản chất khác nhau (kỹ thuật, sinh vật, xã hội) nó bảo toàn cấu trúc xác định của chúng, duy trì chế độ hoạt động, thực hiện những chương trình, mục đích hoạt động.

Theo Paul Hersey và Ken Blanchard: Quản lý là một quá trình cùng làm việc giữa nhà quản lý và người bị quản lý nhằm thông qua hoạt động của cá nhân, của nhóm, huy động các nguồn lực khác để đạt mục tiêu của tổ chức. Vận dụng các khái niệm thì *quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể làm quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra*.

### 2.2. *Kiểm định chất lượng giáo dục*

#### 2.2.1. *Kiểm định*

Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa có ghi tại điều 3 khoản 13 “Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng”.

Theo Hội đồng kiểm định giáo dục đại học của Hoa Kỳ: “Kiểm định chất lượng là một quá trình xem xét chất lượng từ bên ngoài, được giáo dục đại học sử dụng để khảo sát, đánh giá các cơ sở giáo dục và các ngành đào tạo nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng” (CHEA, 2003)

Theo Từ điển tiếng Việt (2013), kiểm định là công việc kiểm tra, đánh giá chung đối với hầu hết đối tượng. Kiểm định liên quan đến sự

đo lường, kiểm tra, và các tiêu chuẩn đánh giá áp dụng để xác nhận chắc chắn các thông số kỹ thuật đặc trưng liên quan đến đối tượng kiểm định. Kết quả kiểm định thông thường được so sánh với các yêu cầu và các tiêu chuẩn đã đưa ra nhằm xây dựng mục tiêu đã định đối với đối tượng kiểm định.

Như vậy, có thể hiểu kiểm định là biện pháp kiểm soát về đo lường do tổ chức kiểm định phương tiện đo được chỉ định thực hiện để đánh giá, xác nhận phương tiện đo đảm bảo phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

### 2.2.2. Kiểm định chất lượng

Kiểm định chất lượng thường được xem xét dưới dạng một quá trình. Kiểm định chất lượng là “một quá trình đánh giá ngoài nhằm đưa ra một quyết định công nhận một cơ sở giáo dục đại học hay một ngành đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đáp ứng các chuẩn mực quy định” (SEAMEO, 2003).

Theo tác giả Terry - 2005, kiểm định chất lượng là: Một hình thức để đảm bảo chất lượng mang tính hệ thống; Tập trung vào vấn đề chất

lượng và trách nhiệm đối với xã hội; dựa trên các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; tự đánh giá; đánh giá ngoài; báo cáo của đoàn đánh giá ngoài; công nhận đạt chất lượng; từng bước tạo nên thay đổi tích cực; trợ giúp xây dựng nền văn hóa chất lượng.

### 2.2.3. Kiểm định chất lượng giáo dục

Thuật ngữ kiểm định chất lượng giáo dục (Accreditation) bắt đầu được áp dụng ở Hoa Kỳ cách đây hơn 100 năm. Hội đồng kiểm định giáo dục đại học, Hoa Kỳ (CHEA) định nghĩa “Kiểm định chất lượng là một quá trình xem xét chất lượng từ bên ngoài được giáo dục đại học tạo ra và sử dụng để đánh giá các trường cao đẳng, đại học và các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng”.

Theo Luật Giáo dục và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009, tại Điều 17, kiểm định chất lượng giáo dục được định nghĩa như sau: kiểm định chất lượng giáo dục là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục đối với nhà trường và cơ sở giáo dục khác.



**Hình 1.** Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục

Một là, tự đánh giá là quá trình nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá

trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

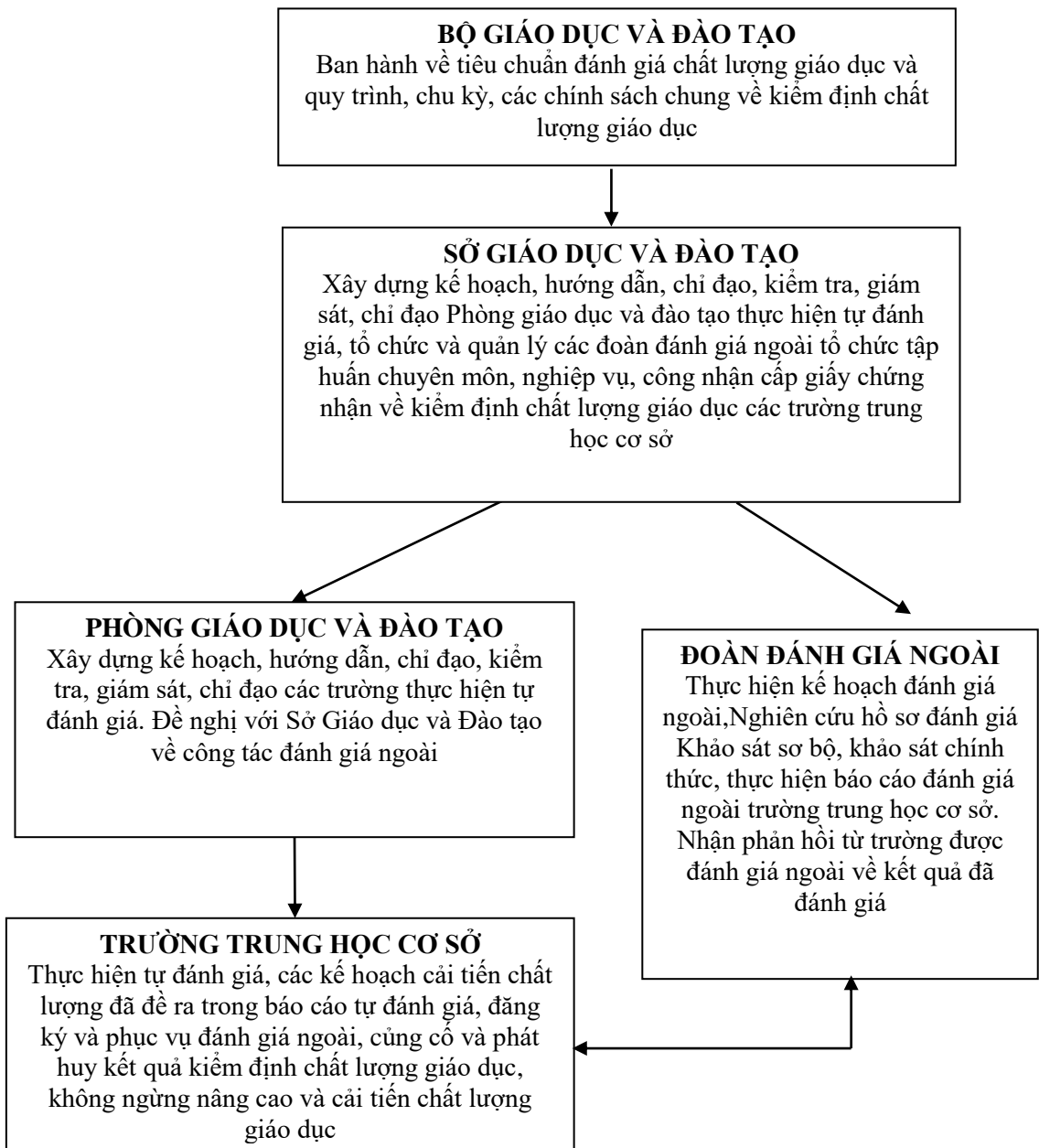
Hai là, đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường trung học để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Ba là*, mục đích kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

*Bốn là*, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện theo các bước là tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

*Năm là*, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đối với nhà trường là 05 năm.

**2.3. Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở**



**Hình 2.** Sơ đồ quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở

Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở thông qua các hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận và cấp giấy chứng nhận về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở theo tiêu chuẩn chất lượng do cơ quan quản lý giáo dục ban hành nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

### **3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

#### ***3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường trung học cơ sở về công tác kiểm định chất lượng giáo dục***

Qua quá trình công tác quản lý kiểm định chất lượng giáo dục cấp trung học cơ sở, tác giả cũng đã tiếp xúc và hỏi ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở một số trường trung học cơ sở. Qua khảo sát cho thấy đa số cán bộ quản lý (87,89%), giáo viên, nhân viên (84,35%) nhận thức đúng về mục đích và ý nghĩa của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo; 92,36% cán bộ quản lý và 84,88% giáo viên, nhân viên trong các nhà trường nhận thức đúng về ý nghĩa của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, còn không ít cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nhận thức đúng về ý nghĩa của tự đánh giá nói riêng và kiểm định chất lượng giáo dục nói chung, họ cho rằng việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục là một nhiệm vụ mà mỗi nhà trường cần phải hoàn thành, sau khi được đánh giá ngoài nhà trường sẽ được cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục tùy theo từng mức độ đạt được. Do đó, lãnh đạo các trường chưa thực sự

quan tâm, đầu tư công sức, chỉ đạo sát sao nên kết quả là thực hiện chưa đúng quy trình kỹ thuật, hiệu quả không cao và có những hoài nghi về mục đích, ý nghĩa của kiểm định chất lượng giáo dục.

Khi được hỏi về việc ban hành các tiêu chuẩn để đánh giá về vấn đề đánh giá chất lượng giáo dục trong các trường trung học cơ sở: 62,42% cán bộ quản lý và 67,64% giáo viên, nhân viên khi được hỏi đều đánh giá chất lượng giáo dục hiện nay của các nhà trường chưa được phản ánh chính xác. Họ cho rằng việc đánh giá hiện nay chưa toàn diện, còn mang tính chủ quan định tính, chưa thể khái quát mô tả chất lượng giáo dục của nhà trường. Do đó, việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục là rất cần thiết và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục phải chỉ rõ các chỉ báo giáo dục ở trường trung học cơ sở, có như vậy thì mới đánh giá được chính xác chất lượng giáo dục ở các nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên lại cho rằng, chất lượng giáo dục của các trường trung học cơ sở thể hiện ở chất lượng đầu vào, tỷ lệ học sinh giỏi và tỷ lệ đỗ vào các trường trung học phổ thông công lập, các trường trung học phổ thông có chất lượng cao. Nếu các tỷ lệ này ở mức độ cao đồng nghĩa với việc chất lượng giáo dục của nhà trường đảm bảo, đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt.

#### ***3.2. Chất lượng đội ngũ kiểm định viên cấp trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh***

Trong những năm qua, sở giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho các lực lượng tham gia công tác đánh giá ngoài được phòng giáo dục và đào tạo lựa chọn, cử những cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo có tư cách đạo đức tốt, trung thực và khách quan, có ít nhất 5 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Toàn

ngành có 1.750 cán bộ, giáo viên đã được tập huấn công tác đánh giá ngoài (cấp trung học cơ sở 315). Tiêu chuẩn lựa chọn đánh giá kiểm định viên phải đạt các yêu cầu sau:

Trưởng đoàn: Về tiêu chuẩn, trưởng đoàn phải là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở, có 5 năm thâm niên trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; Về nhiệm vụ, trưởng đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Trưởng đoàn phải thay mặt cả đoàn chịu trách nhiệm trước trường được đánh giá và Sở giáo dục và

Đào tạo về kết quả của đánh giá ngoài. Thư ký và các thành viên đánh giá ngoài: Về tiêu chuẩn, thư ký và các thành viên của đoàn là cán bộ quản lý, giáo viên của trường trung học cơ sở, cán bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo đều có kinh nghiệm triển khai đánh giá chất lượng giáo dục. Có 5 năm thâm niên trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; Về nhiệm vụ, thư ký chuẩn bị các báo cáo, biên bản, tổng hợp kết quả đánh giá ngoài và giúp trưởng đoàn triển khai các hoạt động đánh giá ngoài; Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công.

**Bảng 1.** Đội ngũ kiểm định viên cấp trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

Năm học	Tổng số cán bộ, giáo viên đã được tập huấn đánh giá ngoài	Cán bộ, giáo viên đã tham gia đánh giá ngoài	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
2014 - 2015	192	183	95,31
2015 - 2016	315	285	90,47
2016 - 2017	315	289	91,74

Qua bảng thống kê, đa số các cán bộ, giáo viên đã được tập huấn đánh giá ngoài đều tham gia đánh giá ngoài. Do một số cán bộ, giáo viên chưa tham gia đánh giá ngoài do công việc nhà

trường cần giải quyết và trường cũng làm công tác tự đánh giá nên việc tham gia công tác đánh giá ngoài còn hạn chế.

**Bảng 2.** Chất lượng đội ngũ kiểm định viên cấp trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung	Tổng số	Nữ	Chức vụ				Trình độ	
			Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	Chuyên viên	Đại học	Sau đại học
Số lượng	315	49	107	122	52	34	162	153
Tỷ lệ		15,56	33,97	38,73	16,51	10,79	51,43	48,57

Qua thống kê ta thấy các kiểm định viên được bố trí đều cho 24 quận, huyện trong Thành phố Hồ Chí Minh. Đội ngũ của kiểm định viên gồm có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên và chuyên viên. Hiệu trưởng chiếm 33,97%, phó hiệu trưởng chiếm 38,73%, giáo viên 16,51% và chuyên viên chiếm 10,79%. Trình độ đại học chiếm 51,43% và sau đại học 48,57%. Đội ngũ trên đáp ứng yêu cầu trong

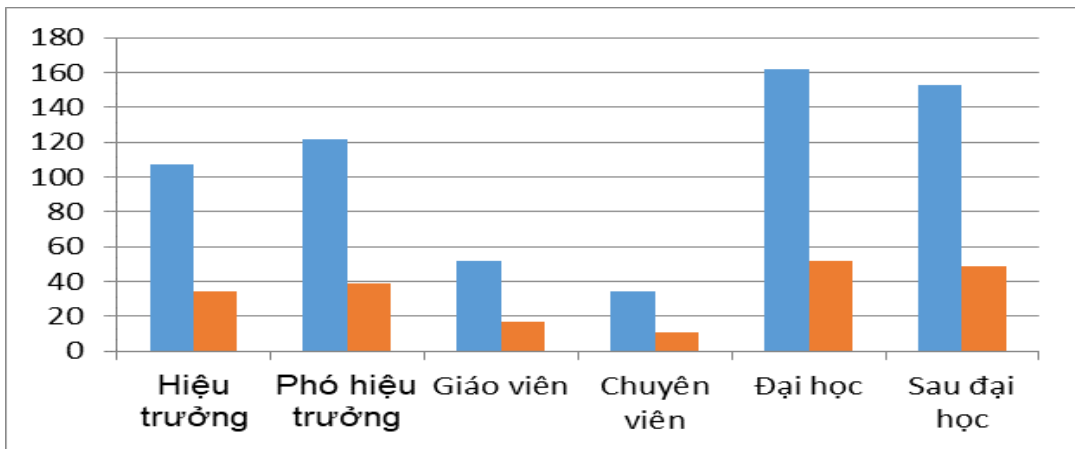
việc lựa chọn trưởng đoàn, trong thực tế còn phụ thuộc vào nhiều yêu cầu khác như năng lực làm việc, điều hành đoàn, có kiến thức về quản lý chất lượng giáo dục, biết kỹ thuật đánh giá nhà trường, đọc hiểu hết các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục.

Về mặt ưu điểm, tất cả đều là cán bộ quản lý giữ chức vụ là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

hay tổ trưởng chuyên môn hoặc thư ký hội đồng trường, có chuyên môn thâm niên nghề nghiệp cao, có trình độ học vấn sau đại học, được đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực kiểm định chất lượng.

Về mặt hạn chế, toàn bộ quy trình, kỹ thuật đánh giá ngoài theo yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng giáo dục là mới so với mọi người nên rất cần sự tích lũy và chia sẻ

kinh nghiệm. Các thành viên tham gia lần đầu còn hạn chế về mặt kỹ thuật đánh giá. Lực lượng kiểm định viên cấp trung học cơ sở tham gia tập huấn công tác đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đánh giá viên còn ít, chưa được đào tạo đúng chuyên ngành kiểm định chất lượng giáo dục, còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên thời gian dành cho nghiên cứu về kiểm định chất lượng giáo dục chưa nhiều.



**Hình 2.** Biểu đồ thể hiện chất lượng đội ngũ kiểm định viên cấp trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

### 3.3. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục các trường trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của ngành, của trường và đảm bảo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên qua việc ban hành các công văn chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Qua báo cáo tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục từ năm 2014 đến 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Công tác

kiểm định chất lượng giáo dục toàn ngành có 1.998 đơn vị, đã có 1.877 đơn vị đã hoàn thành tự đánh giá, tỷ lệ 93,94%. Trong đó cấp mầm non 1.036 trường tỷ lệ 97,83%, cấp tiểu học 455 trường tỷ lệ 95,79%, cấp trung học cơ sở 252 trường tỷ lệ 96,55%, cấp trung học phổ thông 98 trường tỷ lệ 80,32%, phổ thông nhiều cấp học 10 trường tỷ lệ 18,18%, trung tâm giáo dục thường xuyên 26 đơn vị tỷ lệ 100% và 790 trường đã đánh giá ngoài, tỷ lệ 47,41%. Trong đó, cấp mầm non 343 trường tỷ lệ 41,7%, cấp tiểu học 242 trường tỷ lệ 55,13%, cấp trung học cơ sở 160 trường tỷ lệ 64,0%, cấp trung học phổ thông 32 trường tỷ lệ 32,65%, phổ thông nhiều cấp học 6 trường tỷ lệ 30%, Trung tâm giáo dục thường xuyên 7 trường tỷ lệ 26,92%.

**Bảng 4.** Bảng thống kê công tác kiểm định chất lượng giáo dục các trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh

Năm học	Tổng số trường	Đã hoàn thành tự đánh giá		Đã đánh giá ngoài		Kết quả đánh giá ngoài		
		SL	%	SL	%	Đạt cấp độ 1	Đạt cấp độ 2	Đạt cấp độ 3
2014 - 2015	255	245	96,1	76	31,02	64	1	11
2015 - 2016	257	251	97,67	130	51,79	106	2	22
2016 - 2017	261	252	96,55	160	63,49	113 70,63%	4 2,50%	20 12,50%

Trong thời gian qua, công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp trung học cơ sở đã được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng. Số lượng các trung học cơ sở đạt kiểm định chất lượng giáo dục tăng lên đáng kể. Vị thế của ngành giáo dục thành phố Hồ Chí Minh được nâng lên cũng dần được cải thiện. Tuy nhiên, với tỷ lệ 63,49% các trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục còn thấp, chủ yếu là cấp độ 1 là 113/160 trường, tỷ lệ 70,63%, cấp độ 2 là 4/160 trường, tỷ lệ 2,50% và cấp độ 3 là 20/160 trường, tỷ lệ 12,50%. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế các trường trung học cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về công tác tự đánh giá cũng như xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nên chưa thực sự đầu tư cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Đội ngũ làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục là kiêm nhiệm còn hạn chế năng lực, thời gian cũng như về kỹ năng đánh giá và kỹ năng lập luận trong viết báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Đặc biệt, việc cấp ngân sách cho trường trung học cơ sở đều được thực hiện theo qui định của nhà nước, ngân sách cấp cho mỗi trường đều được tính trên số học sinh tuyển vào do Ủy ban Nhân dân quận, huyện quyết định. Chưa có các điều kiện ràng buộc về các điều kiện đảm bảo chất lượng của các trường và xây dựng các qui chế về cấp ngân sách của tài

chính tăng cho các trường trung học cơ sở các trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và lộ trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, để các trường đạt mức độ cao hơn.

#### **4. MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

##### **4.1. Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức cho các lực lượng có liên quan đến về công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

Tổ chức tuyên truyền kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và các văn bản liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao nhận thức cho các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt cần chú trọng tới bồi dưỡng nhận thức về tính cấp thiết của quản lý hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cũng như tầm quan trọng của công tác này đối với chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Qua đó tạo sự đồng thuận, tạo động lực, quyết tâm nhất trí, tự ý thức được trách nhiệm và cam kết thực hiện để từng bước xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường.

Các lực lượng có liên quan đến về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhận thức rõ ràng về vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của mình sẽ giúp cho việc triển khai thực hiện kiểm



định chất lượng giáo dục theo đúng hướng, đạt hiệu quả cao, có sự sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các trường trung học cơ sở, đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới vào sự phát triển chất lượng giáo dục một cách ổn định vững chắc.

Cán bộ quản lý nhà trường phải thường xuyên cập nhật và hiểu sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; biết cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Nghị quyết của Quận/huyện ủy, Kế hoạch của Ủy ban Nhân dân quận/huyện, Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục các trường trung học cơ sở.

#### **4.2. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ kiểm định viên**

Xây dựng đội ngũ kiểm định viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng theo các tiêu chuẩn quy định. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ cho đội ngũ kiểm định viên để tham gia lực lượng đánh giá ngoài cho các trường trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức giao lưu với các tỉnh bạn về hoạt động đánh giá ngoài nhằm giao lưu, học hỏi kinh nghiệm. Qua đó, nâng cao nhận thức, kỹ năng của đội ngũ kiểm định viên góp phần nâng cao chất lượng của đoàn đánh giá ngoài đồng thời tạo nguồn nhân lực cho thành phố về lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự trù kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng kiểm định viên để phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở các thông tư, hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng nội dung bồi dưỡng và chủ động tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho các kiểm định viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, cần quan tâm nhiều hơn đến chất lượng của các báo cáo đánh giá ngoài,

trong đó phải khẳng định được những mặt mạnh của các trường cũng như những vấn đề cần cải tiến để nâng cao chất lượng.

Phân công nhiệm vụ chuyên trách cho đội ngũ kiểm định viên (mỗi cá nhân phụ trách một hoặc vài tiêu chí của tiêu chuẩn), hướng dẫn đội ngũ kiểm định viên sưu tầm và nghiên cứu các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo và theo dõi, giám sát, đề đơn đốc, động viên, tạo điều kiện cho đoàn đánh giá ngoài hoàn thành nhiệm vụ, đặc biệt là các khâu: lập kế hoạch; tổ chức khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức; viết báo cáo đánh giá ngoài. Định kỳ mỗi năm một lần tổng kết đánh giá kiểm định chất lượng nói chung tổng kết đánh giá ngoài nói riêng để rút kinh nghiệm và xem xét điều chỉnh kế hoạch, công tác chỉ đạo, điều hành; khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; phê bình, kỷ luật đối với các thành viên không hoàn thành nhiệm vụ, cố tình làm sai lệch mục đích, kết quả đánh giá ngoài.

#### **4.3. Tăng cường các chính sách hỗ trợ cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục**

Để tiến hành các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục một cách thuận lợi và đạt kết quả cao, rất cần có sự đầu tư hợp lý về tài chính, cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật cho hoạt động này. Lãnh đạo địa phương và lãnh đạo ngành giáo dục và hiệu trưởng trường trung học cơ sở phải nhận thức được nhu cầu về kinh phí cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là yếu tố quan trọng để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch chi tiết về kinh phí đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất theo quy định Bộ chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Từng đơn vị xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp với điều kiện của nhà trường để tạo động lực cho đội ngũ tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục và có hình thức khen thưởng kịp thời cho từng thành viên trong Hội đồng tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng thời, cũng

ng nghiêm túc phê bình các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có văn bản hướng dẫn chế độ bồi dưỡng cho công tác nghiên cứu hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài trước khi thành lập đoàn đánh giá ngoài. Ủy ban Nhân dân quận, huyện xây dựng được các qui chế về cấp ngân sách của tài chính cho các trường trung học cơ sở có tiêu chí xét tăng ngân sách hay ưu tiên nâng cấp cho các trường trung học cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

## 5. KẾT LUẬN

Kiểm định chất lượng giáo dục là một quá trình đánh giá nhằm đưa ra một quyết định công nhận một cơ sở giáo dục đáp ứng các chuẩn mực qui định theo yêu cầu mang tính

thời đại, là đòn bẩy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Chất lượng giáo dục là yếu tố sống còn của các cơ sở giáo dục nói chung và của các trường trung học cơ sở nói riêng. Việc đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường trung học cơ sở một mặt là tiền đề để nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc tiếp theo, mặt khác giúp cho giáo dục trung học cơ sở thực hiện các chức năng xã hội của mình đóng góp cho sự tiến bộ và phát triển của xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại ngày nay. Chỉ có thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mới mang lại những giá trị đích thực, nâng cao thương hiệu và chất lượng đào tạo của mỗi một cơ sở giáo dục.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AUN-QA (2010), *Sổ tay thực hiện các hướng dẫn đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học*, Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Châu và các cộng sự (2008), *Chất lượng giáo dục những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội. Nxb. Giáo dục.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Trần Khánh Đức (2004), *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực*. Nxb. Giáo dục.
7. Sở Giáo dục và Đào tạo (2014 - 2017), *Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ năm học từ năm 2014 - 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Sở Giáo dục và Đào tạo (2018), *Báo cáo công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2017 - 2018*, Thành phố Hồ Chí Minh.